

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt Đề cương và dự toán nhiệm vụ “Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá”

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017; Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014; Luật Đa dạng Sinh học năm 2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ĐDSH; số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”; số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quy định về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 38/2005/QĐ-BNN, ngày 06/07/2005 về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh phục hồi rừng; số 487/QĐ-BNN-TCCB, ngày 26/02/2007 về việc ban hành định mức trong công tác điều tra, khảo sát, lập dự án, quy hoạch lâm nghiệp;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1395/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Khu BTTN Pù Hu; số 3324/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu BTTN Pù Hu giai đoạn 2021-2030; số 790/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 về phê duyệt, công bố hiện trạng rừng tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh về Thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 6848/STC-TCDN ngày 04/11/2021 của Sở tài chính Thanh Hóa về việc Thông báo tiêu chuẩn và đơn giá cây giống lâm nghiệp áp dụng cho đơn giá trồng rừng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Tờ trình số 209/TTr-BTPH, ngày 09/5/2023 của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu đề nghị phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thực hiện nhiệm vụ “Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá” (kèm theo báo cáo rà soát, tiếp thu số 210/BC-BTPH ngày 09/5/2023);

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5931/UBND-THKH ngày 28/4/2023 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ “Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá”, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại công văn số 2035/STC-TCDN ngày 18/4/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1998/SKHĐT-KTNN ngày 10/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 2903/STNMT-BVMT ngày 07/4/2023, tiến hành rà soát các cơ sở pháp lý và nội dung công việc, sự cần thiết và đề xuất hình thức triển khai thực hiện nhiệm vụ; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện nhiệm vụ “Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá”, với các nội dung chính sau:

1. Tên nhiệm vụ: Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu - Sở Nông nghiệp và PTNT.

4. Sự cần thiết

Ban quản lý Khu BTTN Pù Hu được giao quản lý 28.379,83 ha, trong đó diện tích rừng đặc dụng là 24.200,87 ha, diện tích rừng sản xuất là 4.178,96 ha, nằm trên địa bàn hai huyện Quan Hóa và Mường Lát. Diện tích rừng tự nhiên phục hồi hiện có 3.449,10 ha, trong đó rừng đặc dụng 2.929,43 ha, rừng sản xuất 519,67 ha, diện tích này trước đây là đất canh tác của người dân địa phương, thành phần thực vật chủ yếu là các loài cây mọc nhanh ưa sáng như: rừng rậm,

vàng trứng, ba soi, cây họ sung, thành ngạnh, dẻ,... Trong những năm vừa qua, Khu BTTN Pù Hu đã triển khai thực hiện khoanh nuôi tái sinh trên những diện tích này, biện pháp kỹ thuật chủ yếu là tái sinh tự nhiên, chưa được áp dụng các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm tăng phẩm cấp rừng, do đó chưa nâng cao được giá trị đa dạng sinh học và phát huy hết được mục tiêu phòng hộ, bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Điều 1, Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, diện tích rừng tự nhiên phục hồi nêu trên thuộc đối tượng được áp dụng biện pháp kỹ thuật lâm sinh làm giàu rừng. Đồng thời, kế hoạch làm giàu rừng thuộc Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu BTTN Pù Hu giai đoạn 2021-2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 27/8/2021.

Do đó, nhằm phát huy hiệu quả về môi trường, nâng cao khả năng phòng hộ đầu nguồn, giá trị đa dạng sinh học trên diện tích rừng được giao, việc xây dựng và thực hiện nhiệm vụ “*Làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá*” là rất cần thiết.

5. Phạm vi thực hiện: Trên diện tích 60,0 ha (rừng đặc dụng 40,0 ha; rừng sản xuất 20,0 ha) do Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu quản lý.

6. Mục tiêu của nhiệm vụ: Xây dựng mô hình làm giàu rừng bằng một số loài cây bản địa trên diện tích rừng do Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, phát huy giá trị đa dạng sinh học, nâng cao chức năng phòng hộ, giá trị kinh tế và các giá trị khác của rừng Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Hu; đẩy mạnh gắn kết giữa bảo tồn và phát triển với sự tham gia của chính quyền địa phương, người dân; từng bước xã hội hóa công tác bảo vệ và phát triển rừng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương theo hướng bền vững.

7. Nội dung Đề cương Nhiệm vụ

7.1. Địa điểm, diện tích, cơ cấu cây trồng:

- Địa điểm:

+ Rừng đặc dụng tại Khoảnh 3, Tiểu khu 97 (thuộc phân khu phục hồi sinh thái) thuộc địa giới hành chính xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa.

+ Rừng sản xuất tại Khoảnh 7, Tiểu khu 113 thuộc địa giới hành chính xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa.

- Diện tích: 60 ha (rừng đặc dụng 40 ha; rừng sản xuất 20 ha).

- Cơ cấu cây trồng: Rừng đặc dụng trồng cây Giỏi xanh, cây Lim xanh; rừng sản xuất trồng cây Giỏi ăn hạt, Quế.

7.2. Nội dung biện pháp làm giàu rừng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và Điều 1, Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

a) Tạo băng trồng cây;

- Băng trồng cây (băng chặt): Thực hiện ở những khoảng trống có diện tích dưới 1000 m² hoặc những nơi cây rừng phân bố không đều. Bố trí băng trồng theo đường đồng mức ở nơi có độ dốc cao trên 25⁰ (25 độ) và theo hướng đông tây nơi độ dốc dưới 25⁰ (25 độ).

Căn cứ vào tính chịu bóng của cây trồng và chiều cao của cây trong băng chừa để xác định chiều rộng băng trồng phù hợp, chiều rộng của băng trồng tối đa bằng 2/3 chiều cao tán rừng của băng chừa; phát dọn cây trong băng chặt nhưng để lại những cây mục đích.

- Băng chừa: bề rộng băng từ 06 m đến 12 m, trong băng thực hiện các biện pháp phát dây leo, cây bụi, chặt bỏ cây cong queo sâu bệnh, không làm vỡ tầng tán của băng chừa.

b) Mật độ, loài cây trồng:

- Mật độ trồng: 500 cây/ha, mỗi băng trồng tối thiểu 01 hàng cây.

- Loài cây trồng:

+ Rừng đặc dụng: Trồng cây Giỏi xanh, Lim xanh (250 cây Giỏi xanh, 250 cây Lim xanh).

+ Rừng sản xuất: Trồng cây Giỏi ăn hạt, Qué (250 cây Giỏi ăn hạt, 250 cây Qué).

c) Thời vụ trồng: trồng vào tháng 7-8 dương lịch (vụ hè thu).

d) Phương thức và mật độ trồng: Trên mỗi băng trồng hỗn giao các loài cây bản địa theo tỷ lệ 1:1, cây cách cây trên băng là 4m. Mỗi băng trồng tối thiểu 01 hàng cây.

7.3. Tiêu chuẩn cây con: Trồng bằng cây con gieo từ hạt, có bầu, chiều cao cây con từ 0,5 m trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Công văn số 6848/STC-TCDN, ngày 04/11/2021 của Sở Tài chính và Điểm b, Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7.4. Làm đất và bón phân.

- Làm đất bằng thủ công: cuốc hố trước khi trồng từ 15 ngày đến 01 tháng;

- Hố trồng bố trí so le theo hình nanh sấu, kích thước hố 40x40x40 cm

- Lấp hố: đưa phần đất mặt tơi xộp trộn với phân bón lót xuống đáy hố cùng với thảm mục và phần đất mặt xung quanh hố, phần đất dưới đáy hố lên trên, lấp đất gần ngang miệng hố.

- Bón lót phân vi sinh hữu cơ:

+ Khối lượng: 0,5 kg phân vi sinh/hố

+ Cách bón: kết hợp với lúc lấp hố, phân được trộn đều với phần đất ở 1/3 phía dưới hố trồng.

+ Thời điểm bón lót và lấp hố: trước khi trồng rừng từ 05 đến 10 ngày

7.5. Vận chuyển cây con đem trồng:

Vận chuyển cây trồng đến nơi trồng sao cho cây con không bị tổn thương. Nếu cây giống được vận chuyển từ xa về thì nên để cho cây con hồi lại rồi mới mang đi trồng, thời gian để lại cây khoảng 15-20 ngày kể từ khi lấy về. Nên để cây con ở nơi khu đất trống, hàng ngày tưới nước cho cây và bảo quản để không bị phá hoại.

7.6. Kỹ thuật trồng :

Chọn những ngày thời tiết thuận lợi (râm, mát hoặc mưa phùn) để trồng rừng, trồng vào buổi chiều để về đêm cây có khoảng không khí mát mẻ dài giúp cây nhanh hồi lại. Dùng cuốc moi đất ở giữa hố sâu 15 - 20 cm, rộng 15cm, dùng dao sắc, lưỡi lam xé bỏ vỏ bầu và gỡ nhẹ túi bầu ra khỏi bầu, tránh làm vỡ kết cấu ruột bầu. Đặt cây ngay ngắn vào giữa hố sao cho mặt bầu thấp hơn mặt đất tự nhiên quanh hố từ 1 - 2 cm, sau đó tiến hành lấp ngập 1/2 chiều cao bầu và ấn chặt, tiếp tục vun đất đầy cao hơn mặt bầu 3 - 4cm và ấn chặt đất xung quanh bầu cây theo hình mâm xôi để tránh nước mưa ứ đọng trong hố.

7.7. Chăm sóc rừng:

Thực hiện 03 năm đầu sau khi trồng, mỗi năm chăm sóc ít nhất 02 lần. Nội dung công việc: Trồng dặm, phát dây leo, cỏ dại xâm lấn trên băng trồng, vun xới đất xung quanh gốc cây trồng theo hình tròn có đường kính từ 0,6 m trở lên.

Trồng dặm: Sau khi trồng từ 10 - 15 ngày tiến hành kiểm tra tỷ lệ sống. Việc kiểm tra được tiến hành 2 - 3 đợt sau khi trồng, mỗi đợt cách nhau 10-15 ngày, sau mỗi đợt kiểm tra xác định cụ thể số lượng cây chết của từng loài và tiến hành trồng dặm khi thời tiết thuận lợi. Cây con trồng dặm phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật như trồng chính. Yêu cầu trong năm đầu tiên tỉ lệ sống phải đạt trên 90%.

Từ năm thứ tư trở đi thực hiện chăm sóc mỗi năm ít nhất 01 lần và không quá 6 năm (72 tháng) đến khi cây trồng đạt chiều cao từ 05 m trở lên đối với cây sinh trưởng nhanh và từ 02 m trở lên đối với cây sinh trưởng chậm. Nội dung công việc: Chặt tỉa cây chồi, cây tạp tái sinh xâm lấn trên băng trồng, cây dây leo, cây phi mục đích trong băng chừa

7.8. Nuôi dưỡng rừng:

- Tỉa cành: Sau khi kết thúc 3 năm chăm sóc chính, từ tuổi 4 tiếp tục tỉa cành nhánh trên những cây phát sinh nhiều cành nhánh rậm rạp gây ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng và các cây khác ở xung quanh bằng các dụng cụ chuyên dùng như Kéo cắt cành hoặc cưa để tránh làm toác cành hoặc xước vỏ vào thân cây.

- Tỉa thưa: Khi thấy các cây trong các băng chừa cạnh tranh nhau về không gian dinh dưỡng với cây trồng trong băng thì tiến hành tỉa thưa theo phương pháp tỉa chọn các cây trong băng chừa.

Lấy toàn bộ sản phẩm tỉa thưa ra khỏi rừng, cành nhánh và lá để lại trong rừng để hoàn trả các chất dinh dưỡng cho đất.

7.9. Bảo vệ rừng:

- Thường xuyên tuần tra canh gác ngăn chặn các hành vi phá hoại rừng.
- Nghiêm cấm việc chăn thả gia súc vào khu vực rừng trồng, không được dùng lửa dưới bất cứ hình thức nào trong khu vực rừng trồng.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục người dân trong địa bàn về công tác bảo vệ và phát triển để người dân hiểu và nâng cao ý thức bảo vệ rừng.
- Xây dựng đường băng cản lửa: Lợi dụng địa hình khu vực trồng như đường, khe suối làm đường cản lửa, ở các khu vực không có địa hình thì phát dọn sạch đường bao lô kết hợp làm đường băng cản lửa cho các lô rừng trồng.
- Phòng chống mối: Sau khi trồng 20-30 ngày tiến hành kiểm tra định kỳ, nếu phát hiện có mối hại dưới 10% phải rắc thuốc mối cho số cây bị hại. Nếu tỉ lệ số cây bị nhiễm mối từ 10% trở lên phải rắc thuốc mối cho toàn bộ số cây trồng.
- Phòng trừ sâu bệnh hại: Sau khi trồng xong phải thường xuyên theo dõi tình hình sâu, bệnh hại của cây trồng. Khi phát hiện có sâu, bệnh hại phải kịp thời xử lý, tùy theo mức độ nhiễm bệnh mà có các biện pháp phòng, trừ thích hợp.

8. Thời gian thực hiện: 04 năm (Từ năm 2023-2026).

9. Dự kiến kinh phí:

- Tổng kinh phí thực hiện: 3.929.000.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn*).
- + Năm 2023: 2.614.000.000 đồng.
- + Năm 2024: 558.000.000 đồng.
- + Năm 2025: 432.000.000 đồng.
- + Năm 2026: 325.000.000 đồng.
- Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế chi thường xuyên thuộc Ngân sách tỉnh Thanh Hóa hàng năm.

(Chi tiết có đề cương nhiệm vụ và dự toán đính kèm)

10. Tổ chức thực hiện: Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu triển khai thực hiện các nội dung của nhiệm vụ theo đúng đề cương, dự toán được duyệt, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Lê Đức Thuận;
- Khu BTTN Pù Hu;
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường